TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:129/2026/QĐST- HNGĐ Q, *ngày 15 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"***, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu:

+ Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 1990.

+ Anh Trần Minh V, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ (nay là Tổ dân phố T), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Số 408/17/12d T, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi) thì chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V là vợ chồng hợp pháp. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/8/2026, chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V đều thừa nhận do khác biệt quan điểm, lối sống, tính cách nên trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V có 03 (ba) con chung. Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V thoả thuận giao con chung tên là Trần Minh Gia H, sinh ngày 18/01/2017 và Trần Phương Thiên N1, sinh ngày 01/01/2019 cho anh Trần Minh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn; giao con chung tên là Trần Phương Tố N2, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V không phải cấp dưỡng cho con.

[3].Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V khai không có nợ chung.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V thoả thuận chị Trần Thị Kim N chịu[4]. 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000550 ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Trần Thị Kim N đã nộp đủ lệ phí.

[6]. Các vấn đề khác: Không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Trần Minh Gia H, sinh ngày 18/01/2017 và Trần Phương Thiên N1, sinh ngày 01/01/2019 cho anh Trần Minh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung tên là Trần Phương Tố N2, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Trần Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V khai không có nợ chung.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Minh V thoả thuận chị Trần Thị Kim N nhận nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000550 ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Trần Thị Kim N đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 34, 36 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Trung